NHỮNG BIẾN ĐỔI NHẬN THỨC CỦA CƯ DÂN VEN ĐÔ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ

Lã Thu Thuỷ

Viện Tâm lý học.

Trong tạp chí Tâm lý học số 2/08, chúng tôi đã phác hoạ thực trạng nhận thức của người dân ven đô trong quá trình đô thị hoá, bài viết này xin được đề cập đến sự biến đổi trong nhận thức của cư dân vùng ven đô trong quá trình đô thị hóa. Trong khuôn khổ thời gian có hạn của một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, việc đánh giá sự biến đổi không thể tiến hành theo lát cắt dọc, thay vào đó, chúng tôi đã dùng cách đặt các câu hỏi mang tính hồi cố và lựa chọn 3 địa bàn có tốc độ đô thị hóa khác nhau: xã Yên Mỹ - huyện Thanh Trì - Hà Nội, xã Mỹ Đình - huyện Từ Liêm, phường Yên Sở - quận Hoàng Mai - Hà Nội để xem xét sự biến đổi. Tổng số khách thể là 314 người. Dưới đây là kết quả nghiên cứu.

1. Những biến đổi trong nhận thức của người dân ven đô về nghề nghiệp và cơ hội tìm kiếm việc làm

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra những thay đổi đáng kể trong quan niệm về nghề nghiệp của người dân ven đô. Trước đây, người dân chỉ quen với công việc đồng áng. Hầu hết số hộ trong địa phương chỉ sống nhờ vào nghề nông và làm việc vì nghề nông. Thu nhập của cả gia đình chỉ trông chờ vào ruộng đồng. Tuy nhiên, ngày nay nhận thức đó đã có sự biến đổi đáng kể. Quan niệm về nghề nghiệp cũng đã đa dạng hơn, phong phú hơn. Những người trước kia làm thuần nông thì ngày nay công việc cũng đã được mở rộng hơn. Ngoài việc đồng ruộng, những lúc nông nhàn hầu hết mọi người đều kiếm những công việc làm thêm như: buôn bán nhỏ, làm thuê, mở dịch vụ...

Hơn thế nữa, vị thế của các loại nghề nghiệp cũng có sự biến đổi trong nhận thức của người dân ven đô. Nếu như trước kia, buôn bán, dịch vụ, giúp việc... là những nghề không được coi trọng thì ngày nay đã được thay đổi. Người dân có thể sẵn sàng làm bất cứ việc gì phù hợp với khả năng và năng lực

của bản thân. Những người có quan niệm này chiếm tới 93,6% số người được hỏi. Thậm chí, số lượng những người sẵn sàng làm bất cứ việc gì miễn là có thu nhập cho bản thân và gia đình cũng chiếm tỷ lệ khá lớn (74,4%).

Hiện tượng đa dạng hoá nghề nghiệp của cư dân sống tại các khu vực ven đô được thể hiện tương đối rõ nét trong nghiên cứu này. Nhiều người được hỏi cho rằng, họ không chỉ làm một công việc mà còn làm được nhiều công việc khác nhau như: chăn nuôi, trồng trọt, thay đổi giống vật nuôi, cây trồng, buôn bán nhỏ, chạy chợ, làm thuê...

Liên quan đến nhận thức về nghề nghiệp và cơ hội việc làm, kết quả khảo sát đã cho thấy: những người sinh sống ở những nơi có tốc độ đô thị hoá chậm, những nơi đất đai chưa bị thu hồi có những đánh giá khả quan về cơ hội tìm kiếm việc làm (Yên Mỹ), còn ở những nơi có đất đai bị thu hồi nhiều (Sở Thượng - Yên Sở và Mỹ Đình) thì lại đánh giá rất thấp cơ hội tìm kiếm việc làm. Cụ thể là, trong số những người cho rằng đô thị hoá làm cho cơ hội tìm kiếm việc làm của người dân ven đô được cải thiện đáng kể thì 59,4% là người dân Yên Mỹ, 14,5% là người dân Yên Sở và 26,1% là người dân Mỹ Đình. Ngược lại, trong số những người đánh giá cơ hội tìm kiếm việc làm ngày càng khó khăn thì Yên Sở chiếm 45,9%, Mỹ Đình 52,9%, trong khi đó Yên Mỹ chỉ chiếm 1,2%. Tại sao lại có sự chênh lệch đáng kể như vậy?

Biểu đồ 1: *Nhận thức của người dân ven đô về cơ hội việc làm theo địa bàn khảo sát*

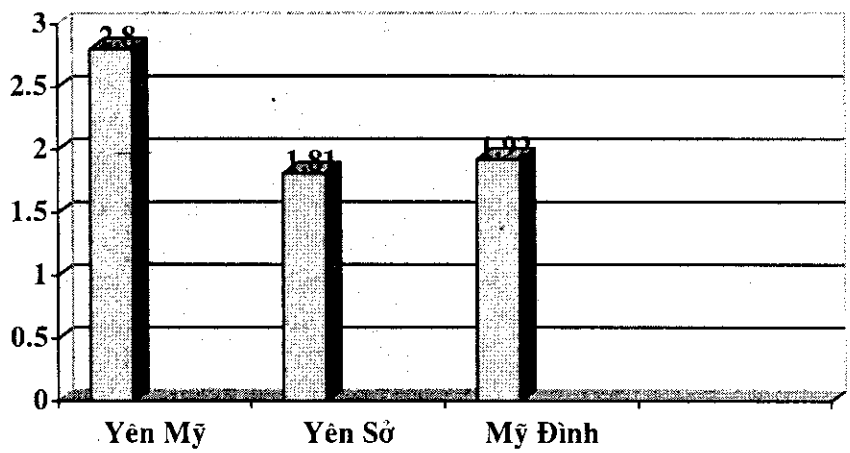

Trước hết, chúng ta dễ nhận thấy rằng, ở những nơi đất đai chưa bị thu hồi (Yên Mỹ), người dân vẫn có tư liệu để sản xuất, nghề nghiệp chính vẫn là sản xuất nông nghiệp, còn tìm kiếm việc làm khác chỉ được coi là những việc

làm thêm. Người dân nơi đây không lo lắng quá nhiều đến việc thay đổi việc làm, có chăng họ chỉ muốn làm thế nào để kiếm thêm thu nhập từ những hoạt động khác ngoài nghề nông. Những công việc đó chủ yếu được làm vào những lúc nông nhàn.

Ngược lại, ở những nơi tốc độ đô thị hoá cao (Yên Sở và Mỹ Đình) diện tích đất bị thu hồi khá nhiều, nhiều hộ gia đình toàn bộ ruộng đất nằm trong diện quy hoạch. Đối với người nông dân, tư liệu sản xuất chính là đất đai. Khi tư liệu sản xuất không còn thì có thể dẫn tới những bất ổn trong suy nghĩ về vấn đề đó. Vì vậy, trong nhận thức họ lo lắng nhiều đến vấn đề tìm kế sinh nhai như thế nào khi chỗ dựa vững chắc là đất đai không còn hoặc bị thu hẹp.

Liên quan đến việc mất tư liệu sản xuất, người dân lo lắng nhiều đến những tệ nạn xã hội phát sinh khi không có công ăn việc làm. Trên thực tế nhiều địa phương đã phát sinh tệ nạn xã hội. Chẳng hạn, những người trên 50 tuổi (điển hình là phụ nữ ở xã Mỹ Đình) thường tụ tập chơi bài, chơi lô đề. Một số nơi (thôn Yên Duyên, phường Yên Sở) đàn ông không có việc làm, sống nhờ vào việc chạy chợ của vợ dẫn tới tụ tập đánh bạc, sát phạt lẫn nhau. Thanh thiếu niên không có việc làm dẫn tới chơi bời, nghiện hút cờ bạc, đua đòi...

Những người dân bị mất đất vô hình chung trở thành những người không có nghề nghiệp. Họ phải bắt đầu lại từ đầu trong việc tìm kiếm việc làm. Nhiều người cảm thấy rất bi quan trong việc tìm nghề mới. Một phụ nữ 35 tuổi, xã Mỹ Đình đã phàn nàn: "*Em thấy tương lai mù mịt lắm chị ạ. Trước kia có đồng ruộng thì em thấy chắc ăn hơn, còn bây giờ thì nó bấp bênh như thế nào ấy chị ạ. Nay kiếm được việc nhưng mai không biết chạy đi đâu*".

Trong khi đó, những dự án tại vùng ven đô sau khi lấy đất lại không đáp ứng nhu cầu việc làm của người dân nơi đây. Điều này dẫn tới những bức xúc đáng kể. Một người dân xã Mỹ Đình đã nói: "*Năm 2000 xây dựng khu Liên hợp thể thao. Trước đó có hứa là sau khi lấy đất sẽ giải quyết việc làm cho số thanh thiếu niên. Nhưng đến khi xây xong, khu Liên hiệp thể thao cũng cần rất nhiều công nhân lao động chân tay như: trồng cây, cỏ, tưới nước. Thế mà con em chúng tôi có ai được vào làm tại đó đâu. Toàn những con cháu của các ông giám đốc, trưởng phòng. Họ chẳng có bằng cấp gì đâu mà cũng vẫn vào làm. Chỉ khổ dân chúng tôi bị mất đất*".

Tình hình trên đây cho thấy, đất đai chính là cái làm cho người dân cảm thấy yên tâm hơn, dù rằng thu nhập chính của họ có thể không phải từ đất. Người dân Yên Mỹ không thấy lo lắng về việc chuyển đổi nghề như các địa phương khác bởi họ vẫn còn tư liệu sản xuất để phòng thân. Hiện trạng này cũng cho thấy, khi thu hồi đất canh tác của người nông dân thì cái cần quan tâm hơn cả không chỉ là giải phóng mặt bằng hay đền bù bao nhiêu mà phải

quan tâm một cách tổng thể đến cuộc sống của người dân, bao gồm nghề nghiệp, đời sống cộng đồng, lối sống, văn hóa của họ.

2. Những biến đổi trong nhận thức của người dân ven đô về một số vấn đề trong đời sống xã hội

Kết quả nghiên cứu cho thấy, những nơi có tốc độ đô thị hoá thấp có những nhận thức khá khả quan về sự tăng trưởng của các mặt trong đời sống xã hội. Trong khi đó, những nơi có tốc độ đô thị hoá cao lại có những đánh giá thấp hơn về các vấn đề này ($p < 0,05$). Cụ thể là:

Biểu đồ 2: *Sự khác biệt nhận thức về tác động của đô thị hoá theo địa bàn cư trú*

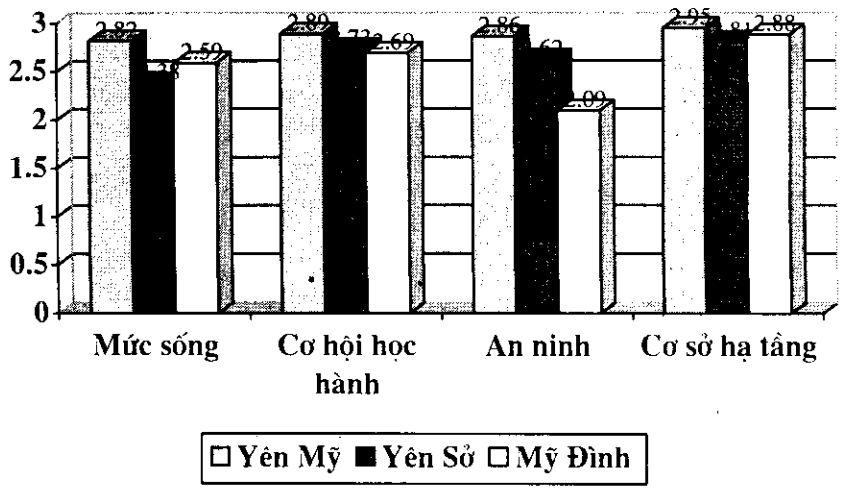

- Có sự khác biệt đáng kể trong việc đánh giá về mức sống của người dân ven đô tại các địa bàn có tốc độ đô thị hóa khác nhau. Kết quả khảo sát cho thấy 82,0% số người Yên Mỹ được hỏi cho rằng nhờ quá trình đô thị hoá đời sống của các hộ dân ven đô ngày một nâng cao, trong khi đó, tỷ lệ này ở Yên Sở là 51,0% và Mỹ Đình là 69,4% ($p < 0,001$). Người dân Yên Mỹ khẳng định, từ khi trở thành xã ven đô người dân nơi đây có thể kiếm được nhiều công việc hơn, được đầu tư sản xuất nhiều hơn. Trên thực tế, Yên Mỹ đang có dự án thí điểm trồng 7 ha rau sạch. Dự án này được Nhà nước đầu tư 50%, số còn lại là người dân đóng góp. Từ khi có dự án này, đời sống của bà con được cải thiện đáng kể. Cán bộ xã còn cho biết, trong thời gian tới, Yên Mỹ sẽ mở rộng diện tích này trên quy mô toàn xã. Hơn nữa, đường xá đi lại dễ dàng cho nên người dân có thể tự bán những sản phẩm do mình làm ra một cách thuận lợi hơn. Chính vì vậy, người dân Yên Mỹ đánh giá tích cực tác động của đô thị hoá.

Bảng 1: *Nhận định về các vấn đề xã hội trong quá trình đô thị hoá*

Các nhận định	Các mức độ		
	Kém đi	Như cũ	Tốt lên
1. Mức sống của gia đình	8.0	24.6	67.4
4. Quan hệ họ hàng	5.7	59.1	34.4
5. Quan hệ làng xóm	3.8	62.1	34.1
6. An ninh trật tự xã hội	18.8	11.5	69.7
7. Cơ sở hạ tầng	1.9	8.6	89.5
8. Đời sống văn hoá	2.2	8.6	89.2
9. Vệ sinh môi trường	2.5	4.1	93.3
10. Các dịch vụ xã hội (y tế, giáo dục...)	2.6	12.8	84.6
11. Vui chơi giải trí	4.8	24.4	70.7

- Về an ninh trật tự, người dân sinh sống ở nơi có tốc độ đô thị hoá thấp (Yên Mỹ) đánh giá tương đối khả quan về vấn đề này, trong khi đó người dân sinh sống ở những nơi có tốc độ đô thị hoá cao (Yên Sở, Mỹ Đình) lại đánh giá thấp hơn (87,1% số dân Yên Mỹ được hỏi cho rằng tình hình an ninh trật tự ngày một tốt hơn, trong khi đó Yên Sở là 76,5% và Mỹ Đình là 47,7% ($p < 0,0001$)). Sở dĩ có sự khác biệt này, là do Yên Mỹ mới chuyển thành xã ven đô cách đây hơn 1 năm nên đội ngũ công an thuộc biên chế Nhà nước được tăng cường nhiều hơn trước. Thêm nữa, địa bàn này cũng ít có sự xáo trộn về cơ cấu dân số. Những đối tượng chuyển đến hoặc chuyển đi, những đối tượng thuê nhà còn khá ít, vì thế không có sự pha tạp về mặt dân cư so với các địa bàn khác. Chính vì vậy, họ có nhìn nhận tình hình an ninh ít phức tạp hơn.

3. Những biến đổi trong quan niệm về những người có vị thế xã hội

Người có vị thế xã hội là người như thế nào trong bối cảnh có những biến đổi lớn về hoàn cảnh xã hội. *Kết quả phỏng vấn cho thấy, nhìn chung đó là người có nghề nghiệp ổn định, biết tính toán, làm ăn, có quan hệ tốt với mọi người xung quanh.* Người có việc làm ổn định trong các cơ quan Nhà nước và đặc biệt là người có chức tước, dù là thấp, cũng được cho là có uy tín tại địa phương.

Quan niệm này đã thực sự thay đổi. Trong xã hội nông thôn trước đây, người "có đạo đức" vẫn là người có uy tín cao nhất trong cộng đồng. Đến nay, người có vị thế cao về kinh tế - xã hội trở thành người có uy tín với bà con xung quanh. Tất nhiên bên cạnh đó, tiêu chuẩn "biết cách cư xử" trong mối quan hệ láng giềng vẫn có tầm quan trọng rất lớn trong đánh giá của người dân.

Quan niệm này có sự khác biệt rất lớn giữa các thế hệ. Nếu như thế hệ những người già coi tiêu chuẩn về việc biết giữ gìn quan hệ với xung quanh là quan trọng hàng đầu để đánh giá về uy tín của một người, thì lớp trẻ lại đánh giá tiêu chuẩn năng động, biết làm ăn cao hơn. Họ cho rằng, người không biết làm ăn, không kiếm được nhiều tiền thì chẳng có vai vế, chẳng có tiếng nói gì với xung quanh chứ đừng nói đến uy tín của họ.

Những người ở các địa phương có mức độ đô thị hóa khác nhau cũng có những quan niệm khác nhau. Nếu như người dân Yên Mỹ đánh giá cao những người sống có đạo đức, là người tử tế, quan hệ tốt với mọi người, thì người dân Mỹ Đình lại cho đó nhất thiết phải là người biết cách làm ăn. Có thể thấy, những biến đổi xã hội đã làm biến đổi những quan niệm, cách nhìn nhận của người dân về thế giới và con người xung quanh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thay đổi trên thì cũng cần phải khẳng định, những quan niệm về mối quan hệ trong gia đình, quan hệ họ hàng, quan hệ bà con xóm giềng vẫn không mấy thay đổi. Kết quả khảo sát cho thấy, 59,1% số người được hỏi cho rằng đô thị hoá không làm thay đổi mối quan hệ bà con họ hàng, 62,1% số người được hỏi cho rằng đô thị hoá không làm thay đổi mối quan hệ làng xóm. Tỷ lệ đó không có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm dân cư sống trong các môi trường đô thị hoá khác nhau ($p>0,05$).

Như vậy, kết quả khảo sát đã cho thấy, trong quá trình đô thị hoá, một số vấn đề trong nhận thức xã hội của người dân ven đô đã được thay đổi rõ rệt (đặc biệt là những thay đổi trong nhận thức về nghề nghiệp, về việc làm và cơ hội của bản thân, những nhận thức liên quan đến hoạt động kinh tế). Bên cạnh đó, một số nhận thức khác được thay đổi ít hơn (nhận thức về sự biến đổi trong mối quan hệ gia đình, họ hàng, làng xóm... hoặc những nhận thức liên quan đến văn hóa cộng đồng...). Kết quả này cho phép đưa ra nhận định về tác động của đô thị hóa: đô thị hóa làm biến đổi những nhận thức liên quan đến hoạt động kinh tế một cách rõ nét, nhưng ít làm biến đổi nhận thức liên quan đến lĩnh vực văn hóa cộng đồng.

Chú thích

Số liệu của bài viết này được lấy từ số liệu của đề tài cấp Bộ năm 2006: "*Những biến đổi cơ bản về mặt tâm lý của cư dân vùng ven đô đã được đô thị hoá*", do Viện Tâm lý học chủ trì, TS. Phan Thị Mai Hương làm chủ nhiệm.